

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 12 - 2017

V/v tranh chấp nợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 584/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2017, về việc tranh chấp nợ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 708/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H – Sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Trần Thu T – Sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ: số 123, phường E, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Giang Tuấn K, sinh năm 1977, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K– chi nhánh Cà Mau theo giấy ủy quyền số: 491/UQ-CNCM ngày 11/8/2017 (vắng mặt)

- Anh Chiêm Văn K– Sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

- Chị Phạm Thùy T1 – Sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

- Chị Nguyễn Mỹ T2– sinh năm 1962(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn yêu cầu độc lập, các biên bản và tại phiên tòa chị Trần Ngọc H trình bày:

Chị làm chủ hụi và chị T tham gia chơi 2 chung loại hụi 3.000.000 đồng và 01 chung loại hụi 3.000.000 đồng. Trong thời gian chơi hụi cả hai dây hụi vào các ngày 21/3/2014 al và ngày 21/11/2014 al; dây thứ hai hốt ngày 10/9/2014 al. Sau khi hốt hụi chị T không đóng lại hụi chết nên còn nợ lại tổng số tiền 80.700.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền mượn. Nay chị yêu cầu chị T hoàn trả lại cho chị tổng số tiền 84.700.000 đồng.

Tại phiên tòa chị H đồng ý nộp thay chị T một nửa phần án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền chị yêu cầu.

* Bị đơn chị Trần Thu T trình bày:

Chị T chung sống với anh K từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Chiêm Ngọc N, sinh ngày 08/5/2011, hiện nay con chung đang sống chung với anh chị. Nay anh K Yêu cầu xin ly hôn chị không đồng ý. Nên phần con chung và tài sản chung chị không yêu cầu.

Về nợ chung: Chị xác định có nợ Ngân hàng K số tiền 150.000.000 đồng; nợ chị Trần Ngọc H số tiền 84.700.000 đồng; chị Phạm Thùy T1 số tiền 27.000.000 đồng, chị Nguyễn Mỹ T2 42.000.000 đồng.

Đối với các chủ nợ trên không yêu cầu nên chị cũng không đặc ra. Đối với yêu cầu của chị H về việc thanh toán nợ thì chị chấp nhận thanh toán cho chị H số tiền 84.700.000 đồng theo yêu cầu chị H. Do hoàn cảnh hiện nay quá khó khăn nên chị xin chị H chịu phần án phí thay cho chị.

Đối với việc anh K xin rút đơn yêu cầu khởi kiện và chị Phạm Thùy T1 xin rút yêu cầu độc lập thì chị đồng ý.

* Anh Chiêm Văn K trình bày: Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Chiêm Ngọc N, sinh ngày 08/5/2011, hiện nay con chung đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung bao gồm 01 phần đất và căn nhà cất trên đất tọa lạc tại ấp A, xã B, Tp. C, tỉnh Cà Mau, trị giá 650.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh yêu cầu chia đôi tài sản trên sau trừ nợ ngân hàng. Nếu ai nhận tài sản thì hoàn lại số tiền tương đương.

Về nợ chung: Anh xác định anh có nợ Ngân hàng K số tiền 150.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2017, anh Chiêm Văn K nộp đơn xin rút đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị T.

* Chị Phạm Thùy T1 trình bày: Chị làm chủ hụi và chị T tham gia chơi 2 chung loại hụi 1.000.000 đồng tháng 2 lần chị T đã hốt hết. Sau khi hốt hụi chị T không đóng còn lại số tiền 27.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị T và anh K hoàn trả lại số tiền trên vì chị T cho rằng tham gia chơi hụi và hốt hụi là để cất nhà chung của anh chị.

Ngày 31/10/2017, chị Phạm Thùy T1 nộp đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu chị Trần Thu T thanh toán nợ.

* Chị Nguyễn Mỹ T2 trình bày: Chị có cho chị T mượn số tiền 22.000.000 đồng và có vay dùm số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị T hoàn trả lại số tiền trên cho chị nhưng chị không nộp đơn yêu cầu.

* Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày: Ngân hàng có cho vợ chồng anh K chị T vay số tiền 150.000.000 đồng và thế chấp Quyền sử dụng đất, hiện tại anh chị vẫn thực hiện nghĩa vụ đầy đủ nên Ngân hàng không có yêu cầu anh chị thanh toán nợ trước hạn. Nếu Tòa án cho anh chị ly hôn và chia phần đất trên thì Ngân hàng yêu cầu anh K chị T phải thanh toán nợ trước khi chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự đặc ra là "tranh chấp nợ hui và vay" được Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 18/10/2017, anh Chiêm Văn K là nguyên đơn nộp đơn xin rút đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Trần Thu T và ngày 31/10/2017, chị Phạm Thùy T1 nộp đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu chị Trần Thu T thanh toán nợ. Việc rút đơn của anh K và chị Phạm Thùy T1 được chị Trần Thu T đồng ý nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người liên quan và địa vị tố tụng được thay đổi theo quy định tại Điều 244, 245 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của chị H yêu cầu chị T hoàn trả lại cho chị tổng số tiền 84.700.000 đồng và chị T đồng ý thanh toán theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa chị Trần Thu T đều thừa nhận còn nợ chị H số tiền 84.700.000 đồng và chị T cũng đồng ý thanh toán cho chị H theo yêu cầu của chị H. Nhưng các đương sự yêu cầu Tòa án xét xử. Xét thấy giữa chị T và chị H thỏa thuận được toàn bộ nội dung khoản nợ, việc thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, buộc chị T có nghĩa vụ thanh toán cho chị H số tiền 84.700.000 đồng là phù hợp.

[3]. Do các đương sự thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án và phần án phí dân sự có giá ngạch chị H nhận nộp thay chị T ½. Xét thấy sự tự nguyện của chị H không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Số tiền án phí còn lại chị T có nghĩa vụ nộp là phù hợp.

Đối với phần yêu cầu của anh K và chị Phạm Thùy T1 đã được đình chỉ do đương sự rút đơn nên phần án phí các đương sự đã nộp được nhận lại toàn bộ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 244, 245, BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Trần Thu T phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trần Ngọc H số tiền 84.700.000 đồng (tám mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Chiêm Văn K về việc xin ly hôn chị Trần Thu T

Đình chỉ yêu cầu độc lập của chị Phạm Thùy T1 về việc yêu cầu anh K chị T thanh toán nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Buộc Trần Thu T phải nộp 4.235.000 đồng, chị H nhận nộp thay chị T số tiền 2.117.000 đồng. Ngày 08/8/2017 chị Trần Ngọc H có dự nộp số tiền 2.117.000 đồng (lai thu số 0003516) tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí. Chị Trần Thu T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 2.118.000 đồng khi án có hiệu lực.

Anh Chiêm Văn K không phải chịu án phí, ngày 25/7/2017, anh K có dự nộp 2.375.000 đồng (theo lai thu số 0003448) được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Phạm Thùy T1 không phải chịu án phí, ngày 08/8/2017, chị Phạm Thùy T1 có dự nộp 675.000 đồng (theo lai thu số 0003496) được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Thi hành án DS Tp. Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã Ký

Đinh Cẩm Đào

